

VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG VIỆC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HOÁ Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thanh Hoà
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hoá ở Hà Nội luôn trở thành vấn đề được xã hội quan tâm trước bối cảnh đổi mới hiện nay. Đặc biệt khi Luật di sản văn hoá 2024 ra đời đã chỉ rõ trách nhiệm của các bên liên quan như cộng đồng địa phương, nhà nghiên cứu, nhà quản lý, nhà truyền thông đối với các khía cạnh trong việc bảo tồn và phát huy di sản văn hoá ở Hà Nội. Dựa trên phương pháp điều tra thực địa, phỏng vấn sâu, kết hợp quan sát tham dự, tác giả chỉ ra mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy di sản văn hoá; vận dụng lý thuyết về các bên liên quan của R.Edward Freeman, bài viết tiến hành phân tích vai trò của các đối tượng trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá. Bài viết chỉ rõ thực trạng về trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác bảo tồn di sản văn hoá, từ đó đề xuất một số giải pháp để các bên liên quan thể hiện rõ hơn vai trò của mình nhằm phát huy giá trị di sản văn hoá ở thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

Từ khoá: Bảo tồn; phát huy; di sản văn hoá; cộng đồng; thành phố Hà Nội.

Nhận bài ngày 25.10.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 29.01.2026
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thanh Hòa; email: ntthoa@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá là hai quá trình cần tiến hành song song vừa giúp bảo vệ di sản vừa làm cho các giá trị di sản được lan toả và ứng dụng vào đời sống đương đại. Tuy nhiên, để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá đạt được kết quả mong đợi cần sự chung tay của cả cộng đồng bao gồm các nhà quản lý, nhà nghiên cứu, cơ quan truyền thông và người dân ở mỗi địa phương. Câu hỏi đặt ra trong nghiên cứu này là: Vai trò của các bên liên quan trong bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá ở Hà Nội hiện nay đang thể hiện như thế nào, những ưu điểm và hạn chế gắn với trách nhiệm của mỗi đối tượng đối với bảo tồn và phát huy giá trị di sản ra sao? Bằng phương pháp điều tra thực địa kết hợp phỏng vấn sâu, quan sát tham dự, phân tích các nguồn tài liệu, bài viết vận dụng lý thuyết về các bên liên quan để thấy được thực trạng về vai trò của cộng đồng đối với di sản bài viết phân tích ưu điểm và hạn chế về vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan, từ đó đưa ra các giải pháp gắn với nhiệm vụ mỗi chủ thể trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản để di sản trở thành nguồn lực phát triển các sản phẩm công nghiệp văn hoá trong thời gian tới.

2. NỘI DUNG

2.1. Một số vấn đề chung về bảo tồn và phát huy di sản văn hoá

2.1.1. Khái niệm

Theo Luật di sản văn hoá (2024), bảo tồn di sản văn hoá là hoạt động nhằm bảo vệ và giữ gìn sự tồn tại lâu dài, ổn định của di sản văn hóa theo dạng thức vốn có của di sản văn hóa. Phát huy di sản văn hóa là làm cho các giá trị văn hóa được sống lại, được lan toả và được ứng dụng vào đời sống hiện tại, tạo ra sự phát triển bền vững. Phát huy di sản văn hoá bằng nhiều hình thức như đưa văn hóa vào giáo dục, du lịch, nghệ thuật, sản xuất, kinh doanh, tạo ra các sản phẩm văn hóa độc đáo, thu hút du khách, quảng bá hình ảnh đất nước.

2.1.2. Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy di sản văn hoá

Có nhiều quan điểm khác nhau về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá. Nhưng hiện nay

trên thế giới vẫn thống nhất hai quan điểm: Bảo tồn nguyên vẹn và bảo tồn trên cơ sở kế thừa.

Bảo tồn nguyên vẹn là bảo tồn ở dạng tĩnh. Đối với di sản văn hóa vật thể, bảo tồn nguyên vẹn là vận dụng thành quả khoa học kỹ thuật công nghệ cao, hiện đại đảm bảo giữ nguyên trạng hiện vật như vốn có về kích thước, vị trí, chất liệu, đường nét, màu sắc, kiểu dáng. Khi cần phục dựng, cần sử dụng hiệu quả các phương tiện kỹ thuật như: đồ họa kỹ thuật vi tính công nghệ 3D theo không gian ba chiều, chụp ảnh, băng hình video, xác định trọng lượng, thành phần chất liệu của di sản văn hóa vật thể. Sau khi bảo tồn nguyên vẹn, phải so sánh đối chiếu số liệu với nguyên mẫu đã được lưu giữ chi tiết để không làm biến dạng.

Đối với di sản văn hóa phi vật thể, bảo tồn nguyên vẹn là điều tra sưu tầm, thu thập các dạng thức văn hóa phi vật thể theo quy trình khoa học nghiêm túc chặt chẽ, giữ chúng trong sách vở, các ghi chép, mô tả bằng băng hình (video), băng tiếng (audio), ảnh,... Tất cả các hiện tượng văn hóa phi vật thể này có thể lưu giữ trong các kho lưu trữ, các viện bảo tàng. Với quan điểm bảo tồn nguyên vẹn, các di sản văn hóa sẽ được bảo vệ trong môi trường khép kín, tránh tác động từ môi trường bên ngoài. Khuynh hướng này đã mang lại một số kết quả đáng kể, giúp lưu giữ được nhiều giá trị văn hóa dân tộc. Tuy nhiên, đối với các di sản văn hóa phi vật thể, luôn gắn bó với đời sống con người và môi trường xã hội, do đó nó luôn biến đổi để phù hợp với đời sống. Nếu bảo tồn nguyên vẹn sẽ bộc lộ hạn chế đó là hiện tượng “đóng băng”, “khô cứng” các di sản văn hóa.

Bảo tồn trên cơ sở kế thừa còn được gọi là bảo tồn trong dạng động, gắn với việc phát huy giá trị các di sản. Các di sản văn hóa vật thể sẽ được bảo tồn trên tinh thần giữ gìn những nét cơ bản của di tích, cố gắng phục chế lại nguyên trạng bằng nhiều kỹ thuật công nghệ hiện đại. Đối với các di sản văn hóa phi vật thể, bảo tồn động là bảo tồn các hiện tượng văn hóa đó ngay chính trong đời sống cộng đồng.

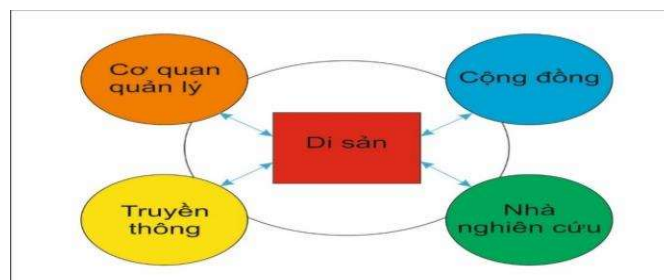
Tóm lại, bảo tồn và phát huy văn hóa là hai khía cạnh quan trọng trong gìn giữ và phát triển di sản văn hóa của một dân tộc. Bảo tồn tập trung vào giữ gìn các giá trị văn hóa gốc, tránh sự mai một, biến đổi. Phát huy văn hóa hướng tới việc làm sống lại, lan tỏa và ứng dụng các giá trị văn hóa vào đời sống hiện tại. Cả hai quá trình này cần được thực hiện song song, hài hòa để văn hóa không chỉ được bảo tồn mà còn tiếp tục phát triển và đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội.

2.2. Cơ sở lý luận và vai trò của cộng đồng về bảo tồn, phát huy di sản văn hoá

2.2.1. Lý thuyết các bên liên quan

Lý thuyết các bên liên quan (CBLQ -Stakeholder theory) được tác giả R.Edward Freeman (1984), đưa ra từ nghiên cứu về quản trị tổ chức và đạo đức kinh doanh (*Quản trị chiến lược: các tiếp cận từ các bên liên quan*). Trong đó, tác giả cho rằng, tổ chức có trách nhiệm đối xử công bằng giữa CBLQ, trong trường hợp có xung đột lợi ích, công ty/ doanh nghiệp phải cân bằng lợi ích giữa các bên. Trong lĩnh vực kinh doanh, tác giả đã coi doanh nghiệp là trung tâm và CBLQ có tác động qua lại đối với doanh nghiệp bao gồm: khách hàng, đối thủ cạnh tranh, truyền thông, nhân viên, nhóm lợi ích đặc biệt, kế toán quản trị môi trường, các nhà cung cấp, Chính phủ, tổ chức cộng đồng địa phương, chủ sở hữu, tổ chức bảo vệ người tiêu dùng. Vì nhu cầu của CBLQ khác nhau và luôn thay đổi nên doanh nghiệp sẽ tập trung vào đáp ứng nhu cầu của bên liên quan có lợi ích lớn và trực tiếp, các bên còn lại cũng được thỏa mãn thông qua việc tổ chức chiến lược kinh doanh, báo cáo thông tin phù hợp với chuẩn mực và giá trị xã hội.

Vận dụng lý thuyết và mô hình CBLQ của R.Edward Freeman, để xem xét về vai trò và mối liên hệ của CBLQ đối với di sản văn hóa ở Việt Nam hiện nay, Đoàn Văn Luân đã đưa ra mô hình các bên liên quan tác động đến bảo tồn và phát huy di sản bao gồm: cơ quan quản lý, cộng đồng địa phương, truyền thông và nhà nghiên cứu.



Hình 1. Mô hình các bên liên quan tác động đến bảo tồn và phát huy di sản bao

Mô hình trên thể hiện rõ tác động qua lại giữa các bên liên quan bao gồm: cơ quan quản lý Nhà nước, cộng đồng địa phương, nhà nghiên cứu, giới truyền thông và phản ánh vai trò, trách nhiệm của mỗi đối tượng trong quá trình thực hiện công việc bảo tồn và phát huy giá trị của di sản.

2.2.2. Vai trò của cộng đồng

Cộng đồng không chỉ bó hẹp là những người dân ở địa phương, mà được hiểu rộng hơn, gồm cả các tổ chức phi quan phương, hiệp hội, công ty, tổ chức, nhà nghiên cứu, nhà quản lý, đơn vị truyền thông... những đối tượng tham gia vào việc bảo tồn di sản. Sự tham gia của cộng đồng có thể bằng nhiều cách thức khác nhau, tùy từng loại hình di sản. Vai trò của cộng đồng đối với việc bảo tồn di sản cũng được thể hiện thông qua trường hợp di tích đình Hạ Hiệp (xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, Hà Nội), theo số liệu Ban quản lý di tích cung cấp, năm 2002-2005, đình đã nhận được trên 70 triệu đồng, từ năm 2007-2010, đình đã nhận được gần 1 tỷ đồng từ cộng đồng để trùng tu và tổ chức lễ hội... Những số liệu trên cho thấy sự quan tâm và những nỗ lực của cộng đồng đối với công tác bảo tồn, trùng tu di tích và những nỗ lực của cộng đồng trong tổ chức lễ hội và phát huy giá trị di sản.

2.2.3. Vai trò của các nhà nghiên cứu

Đối với nhà nghiên cứu là các chuyên gia tại nhiều cơ quan, viện nghiên cứu, trường đại học, những người đóng góp về mặt cơ sở lý luận, đã tư vấn nội dung về chuyên môn trong công tác bảo tồn và giải pháp phát huy hiệu quả di sản văn hóa ở địa phương. Trường hợp bảo tồn di chỉ khảo cổ học Vườn Chuối (thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Hà Nội) đã cho thấy rõ vai trò của các nhà nghiên cứu trong việc đánh giá, xác định giá trị và đưa ra phương án bảo tồn đối với di chỉ Vườn Chuối. Tiếng nói của các nhà nghiên cứu đã giúp cộng đồng hiểu biết hơn về giá trị của di sản văn hóa, được cơ quan quản lý tiếp thu và đưa ra phương án bảo tồn 6.000m² phía Đông khu di chỉ khảo cổ Vườn Chuối mà không làm ảnh hưởng đến xây dựng tuyến đường vành đai 3.5, phương án này đã giải quyết được mối quan hệ hài hòa giữa bảo tồn di sản và phát triển kinh tế, xã hội.

2.2.4. Vai trò của truyền thông

Truyền thông đóng một vai trò quan trọng trong việc giới thiệu, tuyên truyền và phản ánh kịp thời những sai phạm trong công tác trùng tu, tôn tạo tại một số di tích. Thông qua các bài viết trên các kênh truyền thông, nhiều sự việc liên quan đến vấn đề trùng tu, nhiều sai phạm đã được đưa ra xem xét, xử lý. Chẳng hạn, trường hợp đình Tây Đằng, trong quá trình trùng tu, việc thay thế cổng sắt không phù hợp với cảnh quan của di tích, đã được nhà nghiên cứu Nguyễn Đức Bình phản ánh trên nhóm facebook Đình làng Việt, sau đó các cơ quan báo chí tiếp tục đưa tin về vấn đề này. Trước sự lên tiếng của báo chí và dư luận, Phòng Văn hóa Thông tin thị trấn Tây Đằng đã có công văn yêu cầu Ban Quản lý di tích thay thế và trả lại cánh cổng nghi môn theo đúng hiện trạng ban đầu. Sự việc được khắc phục nhưng cho thấy sự phối hợp giữa các cấp quản lý, giám sát vẫn còn nhiều hạn chế. Có thể nói, sự vào cuộc của các cơ quan báo chí, sự tham gia của các nhà khoa học, các nhà quản lý và cộng đồng người dân địa phương cho đến nay đã góp phần rất lớn trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của di tích (Đoàn Văn Luân, 2021).

2.2.5. Vai trò của cơ quan quản lý Nhà nước

Nhà nước thông qua các cơ quan quản lý các cấp đã ban hành nhiều văn bản pháp luật như Luật di sản văn hóa năm 2001, sửa đổi năm 2009 và Luật di sản văn hóa năm 2024 cùng các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn, để quản lý các hoạt động liên quan đến bảo tồn di sản văn hóa. Những văn bản pháp luật đã thể hiện rõ cơ chế, chính sách xử lý và khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản. Chính quyền quản lý các cấp đã tạo điều kiện để cộng đồng phát huy vai trò chủ động trong việc bảo vệ và phát huy giá trị của di sản. Chẳng hạn, chủ trương xã hội hóa đã mang lại những hiệu quả nhất định, vừa bảo tồn di sản văn hóa, vừa trao quyền cho cộng đồng để người dân được làm chủ di sản. Trường hợp đình Tây Đằng (thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì, Hà Nội), di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt là một minh chứng cho vai trò của Nhà nước đối với công tác trùng tu, tôn tạo trong nhiều năm. Đặc biệt vào những năm 1860, 1979 và năm 2004, đình Tây Đằng liên tục được Nhà nước đầu tư với kinh phí 17,7 tỷ đồng cho công tác trùng tu, bảo tồn. Bên cạnh việc bảo tồn các giá trị vật thể về kiến trúc, điêu khắc, những giá trị văn hóa phi vật thể cũng được cộng đồng bảo vệ và phát huy thông qua sự tham gia của cộng đồng trong việc tổ chức lễ hội dưới sự giám sát của cơ quan quản lý.

2.3. Thực trạng về vai trò của các bên liên quan trong công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hoá ở thành phố Hà Nội

2.3.1. Các bên liên quan đã đóng vai trò tư vấn, giám sát trong công tác bảo tồn di sản

Theo số liệu thống kê của Sở Văn hoá, Thể thao Hà Nội, tính đến tháng 5/2025, Hà Nội có 6.489 di tích, trong đó có 2.626 di tích đã được xếp hạng. Đây là di sản vô cùng to lớn và quý giá, cần được trân trọng, giữ gìn và phát huy. Trong những năm gần đây các nhà quản lý di sản văn hoá ở Hà Nội đã từng bước giải quyết hài hòa giữa bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội trong không gian đô thị, có nhiều kinh nghiệm của các nước trên thế giới đã được vận dụng trong quá trình thực hiện công tác bảo tồn, tôn tạo di tích ở Hà Nội. Chẳng hạn như việc xây dựng dự án bảo tồn tại chỗ khu 18 Hoàng Diệu thành "bảo tàng ngoài trời" để phục vụ công tác nghiên cứu, tham quan du lịch được đánh giá là biện pháp hiệu quả, vừa bảo đảm giữ gìn, vừa tạo cơ hội phát huy giá trị di sản. Các bên liên quan của Hà Nội bao gồm: nhà quản lý, nhà nghiên cứu, nhà truyền thông, cộng đồng dân cư đã linh hoạt khi xử lý những vấn đề lớn liên quan đến công tác bảo tồn và phát triển hài hòa các lợi ích xã hội khác, chẳng hạn vấn đề bảo tồn Đàn Xã Tắc. Việc cơ quan quản lý ở Hà Nội đã lắng nghe ý kiến nhiều chiều từ dư luận, tham khảo sự tư vấn của các chuyên gia về di sản trước khi đưa ra giải pháp mở rộng đường đã thể hiện rõ sự cầu thị của các nhà quản lý. Một số nhà nghiên cứu đã tư vấn các giải pháp thực hiện tư liệu hóa chi tiết và đầy đủ các hồ khai quật khu đàn Xã Tắc ở ngã năm Ô Chợ Dừa, đưa những hiện vật có thể di chuyển được về bảo quản, trưng bày trong bảo tàng, sau đó lấp cát theo phương pháp khoa học toàn bộ hồ khai quật rồi bàn giao mặt bằng cho chủ dự án thi công đã tạo được sự đồng thuận cao trong các tầng lớp nhân dân, các nhà nghiên cứu, nhà khoa học. Cách làm này vừa bảo đảm công tác bảo tồn lại không cản trở nhu cầu phát triển đô thị. Ngoài ra, nhà quản lý đã sát sao việc giải quyết các nút giao thông trên đường Văn Cao, Đào Tấn, Cầu Giấy, Đội Cấn sau khi các nhà chuyên môn thực hiện đầy đủ, chi tiết việc tư liệu hóa các hồ khai quật khảo cổ, đưa toàn bộ tài liệu, hiện vật về lưu trữ, bảo quản tại bảo tàng để phục vụ công tác nghiên cứu, trưng bày phát huy giá trị di tích... Các cơ quan quản lý ở Hà Nội đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả việc khai thác, phát huy giá trị các di sản văn hoá, trong đó có việc nhanh chóng triển khai Luật Thủ đô, đưa Luật vào cuộc sống để thực sự phát huy hiệu lực, hiệu quả trong quá trình thúc đẩy sự phát triển văn hóa, con người Hà Nội. Có thể nói, các cơ quan quản lý, các nhà nghiên cứu đến giới truyền thông và cộng đồng địa phương đã có nhiều đóng góp trong công tác tư vấn, giám sát, phối hợp tổ chức thực hiện trong việc bảo tồn các giá trị di sản văn hoá trong thời gian qua.

2.3.2. Các bên liên quan chưa quyết liệt giải quyết các vướng mắc trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá

Bên cạnh những kết quả đạt được thì hiện nay, công tác quản lý, khai thác giá trị các di sản văn hoá của thành phố Hà Nội vẫn còn hạn chế cần khắc phục. Trước hết là việc các bên liên quan chưa đấu tranh quyết liệt để giải quyết các vướng mắc trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá. Thách thức lớn nhất hiện nay của các bên liên quan là việc ngăn chặn tình trạng xâm hại làm thay đổi cảnh quan di tích, thay đổi hiện vật gốc, thực hành sai lệch di sản văn hóa phi vật thể, tùy tiện đưa hiện vật mới vào di tích, ngăn chặn nạn ăn cắp cổ vật... Điều này thể hiện vai trò của cộng đồng địa phương còn thiếu tính đấu tranh, chưa có ý thức bảo vệ tài sản công khi xuất hiện hiện tượng mất cổ vật trong di tích ở địa phương. Các nhà quản lý chưa xử lý nghiêm tình trạng thực hành sai lệch di sản văn hoá phi vật thể (trường hợp một số người dân lợi dụng tự do tín ngưỡng để xem bói, xảy ra tình trạng “buôn thần, bán thánh” ngang nhiên tại một số di tích). Các nhà truyền thông chưa cập nhật đầy đủ các thông tin phản ánh về việc một số đối tượng lấn chiếm đất thuộc di tích để biến thành đất tư ở nhiều địa phương. Các nhà nghiên cứu chưa sát sao trong công tác tham mưu cho chính quyền địa phương trong việc trùng tu di tích, khôi phục các loại hình nghệ thuật truyền thống nhằm bảo tồn văn hoá truyền thống của cộng đồng.

Mặt khác, việc xây dựng kho dữ liệu số về di sản ở Hà Nội chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục và bền vững, chưa tính đến việc liên kết dữ liệu để cùng khai thác đáp ứng nhu cầu phát triển; phần mềm dùng chung còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế; cơ sở dữ liệu được xây dựng và vận hành độc lập với ứng dụng công nghệ khác nhau, được quản lý và khai thác riêng, chưa có sự liên kết và phân cấp quản lý, khai thác... Công việc này một phần thuộc về trách nhiệm của các nhà quản lý ở địa phương chưa phân bổ ngân quỹ để đầu tư lắp đặt các thiết bị công

nghệ hiện đại tại các di tích nhằm truyền tải giá trị di sản đến với cộng đồng cư dân trong và ngoài địa phương. Bên cạnh đó là vai trò của các chuyên gia công nghệ chưa tích cực hỗ trợ tập huấn người dân sử dụng các thiết bị công nghệ tại di sản.

Thực trạng trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân: chủ quan và khách quan. Trước hết, một số cán bộ trong cơ quan quản lý và người dân chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc về tầm quan trọng của công tác quy hoạch, quản lý, khai thác, phát huy giá trị của các di sản văn hoá, các công trình kiến trúc giàu giá trị của thành phố; vị trí của mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển... Ngoài ra, tốc độ đô thị hóa quá nhanh, sự gia tăng dân số, sự kết nối giữa kiến trúc đô thị và giao thông đô thị chưa đồng bộ cùng với các tiêu cực nảy sinh do quá trình quy hoạch yếu kém (như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, hệ thống thoát nước xuống cấp...) cũng có những tác động tiêu cực đến các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh, công trình kiến trúc của Hà Nội. Việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật để khuyến khích xã hội hóa vẫn còn nhiều điểm nghẽn đối với các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực di sản văn hóa...

2.4. Một số giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá ở thành phố Hà Nội

2.4.1. Về phía nhà quản lý

Để tiếp tục hoàn thiện chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp liên quan đến các bên bao gồm nhà quản lý, nhà truyền thông, nhà nghiên cứu, cộng đồng dân cư. Trước hết, các cơ quan quản lý ở Hà Nội cần đưa ra các biện pháp về nâng cao nhận thức trong công tác hoạch định, xây dựng và thực hiện chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Chính sách bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phải gắn với chính sách phát triển quốc gia - dân tộc, chính sách phát triển của vùng, chú ý đến tính toàn diện, tính đặc thù. Quá trình hoạch định, xây dựng và thực hiện chính sách phải xuất phát từ thực tiễn, tiềm năng, lợi thế, tính đặc thù của từng vùng, từng địa phương và phải đặt trong tổng thể sự phát triển quốc gia, dân tộc. Các chính sách của Nhà nước cần nâng cao hiệu quả sự gắn kết giữa phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và xây dựng, định vị thương hiệu “Thành phố sáng tạo”, chú trọng lồng ghép yếu tố sáng tạo vào các chiến lược phát triển, chương trình hành động, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô. Để triển khai các nội dung về phát triển các ngành công nghiệp văn hóa được quy định tại Luật Thủ đô như xây dựng trung tâm công nghiệp văn hóa tại bãi sông, bãi nổi sông Hồng và khu vực khác có lợi thế về vị trí không gian văn hóa phù hợp với quy hoạch, Hội đồng Nhân dân thành phố Hà Nội cần sớm quy định chi tiết thẩm quyền thành lập; trình tự, thủ tục thành lập; việc tổ chức, hoạt động, biện pháp quản lý đối với trung tâm công nghiệp văn hóa và các chính sách ưu đãi đối với trung tâm công nghiệp văn hóa sử dụng nguồn lực của thành phố.

2.4.2. Về phía các nhà truyền thông

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, các nhà truyền thông cần đổi mới công tác tuyên truyền, thay đổi trong tư duy và hành động. Bên cạnh việc tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của văn hóa ở cộng đồng dân cư, cần tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý văn hóa. Các đơn vị truyền thông cần đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn văn hóa, công tác quản lý văn hóa, nhất là đối với thế hệ trẻ, củng cố niềm tự hào, ý thức và trách nhiệm của mỗi người dân trong gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa của Thủ đô. Nhiệm vụ tuyên truyền có thể được lồng ghép với việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa đô thị, tiếp thu chọn lọc các giá trị văn hóa mới, bài trừ những tập tục cổ hủ. Các kênh truyền thông cần đẩy mạnh, đa dạng hóa nội dung và hình thức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, như tuyên truyền cổ động trực quan ở cơ sở, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát huy tính tích cực của truyền thông trên mạng xã hội như các fanpage, facebook, zalo, phát huy tính tích cực, chủ động của nhân dân - chủ thể sáng tạo, bảo vệ, khai thác và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, kiến trúc, các công trình văn hóa.

2.4.3. Về phía cộng đồng dân cư

Với cộng đồng dân cư cần nhân rộng các mô hình bảo tồn văn hóa; xây dựng các mô hình mới về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống phù hợp với thực tiễn của các địa phương trong vùng nội và ngoại thành Hà Nội. Chính quyền địa phương hỗ trợ cho người dân kinh phí để triển khai các mô hình văn hóa đặc sắc, mô hình điểm du lịch ở các khu dân cư, khu phố, làng. Các nghệ nhân, tổ dân phố phát huy vai trò của người dân trong việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống; khuyến khích cộng đồng thực hiện việc quảng bá những giá trị văn hóa truyền thống

qua việc đăng tải các bài tuyên truyền, giới thiệu về văn hoá đặc trưng của làng quê mình trên các trang web của địa phương, trên các phương tiện truyền thông cá nhân như facebook, zalo... tuy nhiên cần ngăn chặn nguy cơ làm mai một, sai lệch khi đưa hình ảnh xấu trên các trang mạng xã hội.

2.4.4. Về phía nhà nghiên cứu

Các nhà nghiên cứu tư vấn cho các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương về chính sách hỗ trợ, chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, nghệ sĩ có công tạo dựng các công trình, sản phẩm văn hóa; phổ biến, truyền dạy nghệ thuật truyền thống, bí quyết nghề nghiệp. Các cơ quan nghiên cứu cần giao cho cán bộ các đề tài phục dựng các lễ hội truyền thống, các sản phẩm làng nghề truyền thống. Các nhà giáo dục sử dụng những video phục dựng đó vào giảng dạy chuyên đề tại các trường phổ thông, cơ sở giáo dục Đại học ở địa phương nhằm giáo dục cho thế hệ trẻ về giá trị di sản văn hoá mỗi vùng, miền.

3. KẾT LUẬN

Công tác bảo tồn động được gắn với việc phát huy giá trị của di sản văn hoá nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng vừa góp phần quảng bá hình ảnh của đất nước và con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế. Vận dụng lý thuyết về các bên liên quan để thấy rõ vai trò của cộng đồng bao gồm nhà quản lý, nhà nghiên cứu, cơ quan truyền thông và người dân địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ kép: bảo tồn và phát huy di sản văn hoá. Hiện nay, công tác bảo tồn và phát huy di sản gắn với vai trò của cộng đồng ở Hà Nội đang tồn tại cả ưu điểm và hạn chế. Về ưu điểm, Hà Nội là địa phương đi đầu trong việc giải quyết hài hòa, hợp lý giữa bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội trong không gian đô thị. Tuy nhiên, tốc độ đô thị hoá diễn ra nhanh, sự kết nối giữa kiến trúc đô thị và giao thông đô thị chưa đồng bộ, quá trình quy hoạch bộc lộ nhiều điểm yếu đã tác động tiêu cực đến các di tích lịch sử, các danh lam thắng cảnh, công trình kiến trúc của Hà Nội. Do vậy, để công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hoá ở Thủ đô đạt được yêu cầu của Luật Thủ đô cần sự phối hợp nhuần nhuyễn và thể hiện ý thức trách nhiệm của các bên liên quan trong thời gian tới. Bên cạnh đội ngũ có trình độ chuyên môn về lịch sử, văn hóa, kiến trúc, cần đào tạo một đội ngũ nhân lực có năng lực về công nghệ thông tin, có khả năng nắm bắt, thực hành các thành tựu, xu hướng mới của công nghệ số trong việc khai thác các giá trị di sản văn hoá để phát triển thành các sản phẩm công nghiệp văn hoá đặc trưng ở mỗi địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Thị Hương Giang. (2025). *Khai thác hiệu quả các di sản văn hóa của thành phố Hà Nội theo Luật Thủ đô*. Tạp chí Văn hóa nghệ thuật số 596.
2. Nguyễn Thị Song Hà. (2023). *Chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. Tapchicongsan.org.vn đăng ngày 12/8/2023.
3. Đoàn Văn Luân. (2021). *Lý thuyết và vai trò của các bên liên quan trong bảo tồn, phát huy giá trị di sản*. Tạp chí VHNT số 479.
4. Luật Di sản văn hoá năm 2024, số 39/2024/QH15.
5. Phạm Phương Thủy. (2014). *Quản lý nhà nước đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật*. Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật số 361.
6. R.Edward Freeman. (1984). *Stakeholder theory* in trong cuốn "Strategic Management: A Stakeholder Approach". Nxb. Pitman Publishing.

THE ROLE OF STAKEHOLDERS IN THE PRESERVATION AND PROMOTION OF CULTURAL HERITAGE VALUES IN HANOI

Abstract: *The conservation and promotion of cultural heritage values in Hanoi have consistently been matters of significant social concern in the context of contemporary renewal and development. In particular, the enactment of the 2024 Law on Cultural Heritage clearly delineates the responsibilities of relevant stakeholders—including local communities, researchers, managers, and media professionals—across various dimensions of cultural heritage conservation and valorization in Hanoi. Drawing on field*

surveys, in-depth interviews, and participant observation, the author elucidates the relationship between cultural heritage conservation and valorization. By applying R.Edward Freeman, the article analyzes the roles of different actors in the conservation and promotion of cultural heritage values. The study identifies the current state of stakeholder responsibilities in cultural heritage conservation and, based on these findings, proposes several solutions to enable stakeholders to more clearly assert their roles in enhancing the value of Hanoi's cultural heritage in the coming period.

Keywords: *Preservation; promotion; cultural Heritage; community; Hanoi city.*